

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T NGUYÊN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Diệu,
2. Ông Đồng Xuân Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Như T, sinh năm 1983; giới tính: Nam; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện T, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Như Q và bà Phạm Thị T (đã chết); gia đình có 02 anh em, T là con út, vợ: Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2005 (đã chết); Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 119/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2001, Tòa án nhân dân huyện T Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em, thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/10/2001 (khi phạm tội T chưa đủ 18 tuổi, đã xóa án tích); Bản án số 146/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2004, Tòa án nhân dân huyện T Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2004 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2005, chưa xóa án tích); Bản án số 39/2007/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2007, Tòa án nhân dân huyện T Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2006. Trong thời gian chấp

hành hình phạt, T tiếp tục phạm tội mới vào ngày 07/8/2007 (chưa xóa án tích); Bản án số 22/2008/HSST ngày 31/01/2008, Tòa án nhân dân huyện T Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội Cố ý gây tH tích. Cộng với hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 39 ngày 14/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện T Nguyên bị cáo chưa thi hành xong là 20 tháng 22 ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 8 tháng 22 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2007 (Bản án xác định T phạm tội với tình tiết tái phạm nguy hiểm; T chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2018, chưa xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2019 đến ngày 27/11/2019 chuyển tạm giam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2019, tổ công tác Công an huyện T Nguyên kết hợp với Công an xã K tiến hành kiểm tra nơi ở của anh Đồng Thanh H, sinh năm 1966, cư trú tại thôn C, xã K, huyện T Nguyên, thành phố H phát hiện Nguyễn Như Tcó biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Như Tcó 01 khẩu trang y tế màu xanh bên trong có 05 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy). Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 582/KLGD ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 05 gói giấy màu trắng đựng trong khẩu trang y tế thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Như Tlà chất ma túy, có khối lượng 0,1869 gam, là loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Như Tkhai: Do nghiện ma túy nên T thường xuyên sang khu vực đường tàu nội thành H để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 06 giờ, ngày 18/11/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-166.12 (xe mô tô mượn trước đó của anh Đồng Thanh H để đi lại) sang khu vực đường tàu nội thành H. Tại đây T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 06 gói ma túy, loại Hêrôin với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô về khu vực xã Minh Tân, huyện T Nguyên, tại đây T sử dụng hết 01 gói ma túy, còn lại 05 gói ma túy T cất giấu vào khẩu trang y tế màu xanh và cầm tại tay trái. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe mô tô về nhà anh H để trả xe mô tô thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng như trên.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Nguyễn Như T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như Tkhai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Như T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như T từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 582/2019/PC09 chứa chất ma túy, vỏ bao bì và 01 khẩu trang y tế còn lại sau giám định tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2020. Bị cáo Nguyễn Như T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Như T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy để có ma túy sử dụng ngày 18/11/2019 Nguyễn Như T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1869gam, là loại Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, tại khu vực xóm C, xã K, huyện T Nguyên, thành phố H. Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn

Như Tđã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng, có khối lượng 0,1869 gam, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 22/2008/HSST ngày 31/01/2008, Tòa án nhân dân huyện T Nguyên, thành phố H, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2018, chưa xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là “*tái phạm nguy hiểm*” đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSTN ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 582/2019/PC09 chứa chất ma túy, vỏ bao bì và 01 khẩu trang y tế còn lại sau giám định tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2020 đây xác định là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15G1-166.12 tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Đồng Thanh H, sinh năm 1966, nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện T Nguyên, thành phố H. Anh H cho Nguyễn Như T mượn xe mô tô để đi lại, anh không biết việc T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại xe mô tô cho anh sử dụng là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, còn có đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử: Phạt bị cáo Nguyễn Như T 06 (Sáu năm) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 582/2019/PC09 chứa chất ma túy, vỏ bao bì và 01 khẩu trang y tế còn lại sau giám định tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T Nguyên, thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Như T phải 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến